



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 8/2023

Chủ đề:
“Nhớ mùa thu lịch sử”

I. SINH HOẠT CHÍNH TRỊ - TU TƯỞNG

THEO DÒNG LỊCH SỬ

Những ngày đáng nhớ trong tháng 8:

- 01/8/1930: Kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống công tác tuyên giáo của Đảng
- 08/8/1967: Kỷ niệm 56 năm Ngày thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- 10/8/1962: Kỷ niệm 62 năm Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam
- 12/8: Ngày quốc tế Thanh thiếu niên
- 19/8/1945: Kỷ niệm 78 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công; Ngày truyền thống lực lượng Công an Nhân dân
- 20/8/1888: Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng
- 28/8/1911: Kỷ niệm 112 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Tuyên truyền – Giáo dục

I. Cách mạng tháng Tám năm 1945 - khơi gợi những giá trị linh thiêng

Kể từ cuộc Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay, dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Bác Hồ vĩ đại đã lập nên biết bao kỳ tích có tính thời đại, từ một vong quốc nô bước lên vũ đài của những dân tộc có quyền tự quyết, là tấm gương soi sáng, cổ vũ các dân tộc bị áp bức, đô hộ vùng lên giành quyền độc lập, tự do...

Đó là một bước tiến dài của lịch sử Việt Nam, góp phần đáng kể vào xoay chuyển xu hướng thời đại ở nửa cuối thế kỷ XX: Thời đại thức tỉnh lương tri nhân

loại, thời đại khẳng định giá trị sống bao trùm “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Để phấn đấu đạt được và chứng minh cho chân lý Dân tộc Việt Nam có quyền hưởng độc lập, tự do, đồng bào ta đã phải trải qua hơn 80 năm quần quai trong xiềng xích thực dân, phát xít, đổ biết bao nhiêu xương máu trong những cuộc khởi nghĩa. Từ nửa cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương và nhiều cuộc khởi nghĩa khác đã cho thấy ngọn lửa yêu nước của dân tộc Việt Nam không bao giờ nguội tắt, song chỉ vì thiếu một hệ tư tưởng cứu nước đúng đắn, phù hợp xu thế thời đại, nên chưa có lối ra cho lịch sử cứu nước. Con đường của chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh dù rất mới, nhưng cũng không mang lại tương lai cho Xứ An Nam đau thương. Phải chờ đến khi Nguyễn Ái Quốc tiếp cận được và nhận diện đúng ánh sáng thời đại qua Luận cương của Lênin-đó mới là ánh sáng cuối đường hầm cho lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XX.



Sau khi thấy được con đường giải phóng cho đồng bào mình, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục trải nghiệm trong phong trào cộng sản quốc tế, trước hết là tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp, đứng về Quốc tế cộng sản, chuẩn bị các điều kiện quan trọng để tiến tới sáng lập chính đảng vô sản ở Việt Nam. Việc chuẩn bị trực tiếp và có ý nghĩa sâu sắc nhất của Nguyễn Ái Quốc là vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng một hệ tư tưởng lý luận cách mạng phù hợp với điều kiện lịch sử của Việt Nam. Tác phẩm Đường Kách mệnh là luồng ánh sáng mới, định vị đúng hướng tư tưởng cứu nước của Việt Nam trong thời đại đấu tranh giải phóng giai cấp gắn liền với giải phóng dân tộc: Thời đại giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Tháng 2 năm 1930, nơi xứ người, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc (với tư cách đại diện Quốc tế cộng sản ở Phương Đông) đã cùng những người ưu tú nhất, đại diện cho các tổ chức cộng sản trong phong trào cách mạng Việt Nam đã họp với nhau để bàn và đi đến thống nhất một việc vô cùng hệ trọng: Thống nhất lực lượng các tổ chức cộng sản thành một tổ chức đảng duy nhất, lấy tên là Đảng cộng sản Việt Nam. Các văn kiện đầu tiên của Đảng được đích thân Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, trong đó thể hiện rất rõ những giá trị tư tưởng cốt lõi mà mãi tới nay vẫn luôn đúng, đó là: Đảng ra đời và tồn tại vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng; Đảng tập hợp, giác ngộ quần chúng yêu nước đi theo cách mạng; trong nước thì đoàn kết các giai tầng, ngoài nước thì liên minh với các lực lượng tiến bộ; sau khi giành được độc lập dân tộc thì sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, ngay khi mới ra đời, Đảng ta đã hướng đến sự thống nhất, đoàn kết, có đường lối chiến lược đi trước thời đại, tránh được khuynh hướng chia rẽ, phân liệt mà phong trào cộng sản quốc tế đang vương vãi; tránh được khuynh hướng phi mác xít.

Trải qua 15 năm tôi rèn trong phong trào đấu tranh cách mạng sinh tử với thực dân, phát xít, Đảng ta mau chóng trưởng thành, khẳng định là lực lượng tiên phong, nắm vai trò dẫn dắt lịch sử dân tộc bằng đường lối chiến lược đúng đắn, có khả năng tập hợp, vận động, giác ngộ, thu hút quần chúng đi theo cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành dòng chủ lưu trong đời sống chính trị, xã hội Việt Nam, bất chấp có nhiều luồng tư tưởng phi mác xít pha tạp, bất chấp sự tra tấn, khủng bố dã man của kẻ thù, nhiều tấm gương chiến sĩ cộng sản đã biến nhà tù thành trường học cộng sản, nền tảng tư tưởng của Đảng được tô son bằng máu của bao chiến sĩ, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ vững chắc chiếc la bàn cho phong trào cách mạng khỏi bị chệch hướng.

Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945 diễn ra trong vòng 2 tuần lễ đã giành được thắng lợi toàn quốc, có những nơi chỉ trong một ngày, có những nơi lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương chưa về tới nơi, song cấp ủy địa phương đã chủ động lãnh đạo nhân dân vùng lên cướp chính quyền. Có những ý kiến cho rằng, cách mạng tháng 8 năm 1945 của Việt Nam là sự ăn may, không có vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh, đó là một sự bóp méo lịch sử. Bởi, nếu như không có phong trào cách mạng năm 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh, đến phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương, Phong trào kháng Nhật cứu quốc thì quần chúng cách mạng đâu có được sự giác ngộ, sẵn sàng vùng lên cứu nước như vậy. Quần chúng chỉ có thể đứng lên theo lực lượng lãnh đạo mà họ tin tưởng nhất, kỳ vọng nhất, chính là vì trong mọi đường lối chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam đều nhất quán một mục tiêu tối thượng là tranh đấu giành lại độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân.

Không sức mạnh của kẻ thù hung bạo nào có thể khuất phục được tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân, khi mà họ được nung nấu lòng yêu nước và thấp sáng niềm tin tới tương lai tươi sáng. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về quyền tự quyết dân tộc. Mở đầu bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh trích dẫn tinh thần bất hủ trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ và nước Pháp về quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền bình đẳng của con người; lên án thực dân Pháp, Phát xít Nhật đã tước đoạt những quyền cơ bản ấy của Nhân dân Việt Nam; khẳng định Việt Nam đã tự giành lại những quyền bất khả xâm phạm đó bằng máu xương của mình. Kết lại bản Tuyên ngôn, Hồ Chí Minh thể hiện tinh thần cách mạng, tỏ rõ lời thề lịch sử, hội đủ sức mạnh mấy ngàn năm giữ nước của dân tộc Việt Nam để đĩnh ninh lời thề độc lập: Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ cho được quyền tự do, độc lập ấy. Lời thề ấy là động lực tinh thần theo suốt cuộc trường chinh vệ quốc của dân tộc Việt Nam trong 30 năm, đủ sức đánh bại những đế quốc đầu sỏ, góp phần thức tỉnh lương tri và gìn giữ phẩm giá nhân loại. Lời thề ấy cũng đã được Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhân dân của mình tự tin vững bước qua 35 năm đổi mới, dựng xây cơ đồ tươi mới, tạo lập vị thế và uy tín mới, hướng tới tương lai tươi sáng, từng bước sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Như vậy, giá trị của một dân tộc không phải ở chỗ có vũ khí tối tân, có nhiều tiền của hay dân số đông và lãnh thổ rộng lớn, mà giá trị đích thực ở lòng nhân ái, trí tuệ, tinh thần, khát vọng của toàn dân, được chính đảng của họ kết nối, hội tụ nhân tâm, khích lệ, cổ vũ, soi sáng. Đó là những giá trị sống của Việt Nam đã và ngày càng lan tỏa trong nhân tâm và lương tri nhân loại, như những giá trị văn hóa biết làm người sống nhân nghĩa, luôn thấp sáng ngọn lửa tự tôn dân tộc. Cách mạng tháng 8 năm 1945 đã khởi nguồn cho những giá trị cao đẹp đó, Đảng cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh đã thấp lửa thiêng ấy trên đài sen dân tộc; và trên hết, Nhân dân Việt Nam luôn thể hiện tinh thần một dân tộc chưa bao giờ chịu cúi đầu cam chịu kiếp đời nô lệ. Có Đảng, có Bác Hồ và có Nhân dân gắn bó máu thịt trong tâm thức, nhận thức và hành động luôn là thể thống nhất, dân tộc ta ắt là người chiến thắng.

(dangcongsan.vn)

II. Những công hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người chiến sĩ cách mạng kiên trung, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đại tướng là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước, trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong cuộc kháng chiến chín năm,

Đại tướng được sống và làm việc bên cạnh Bác Hồ, được Bác Hồ giáo dục, rèn luyện và trao cho nhiều trọng trách trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao... Đại tướng đã nỗ lực phấn đấu học tập ý chí, tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống của vị Lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh, luôn luôn tu dưỡng rèn luyện, nói và làm theo gương Bác Hồ vĩ đại.



Trong quá trình hoạt động cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp rất coi trọng tổng kết thực tiễn và chính từ đó Đồng chí càng hiểu sâu sắc hơn tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng chí là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách cơ bản, toàn diện, hệ thống và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt đã góp phần xây dựng nền móng cho bộ môn khoa học Hồ Chí Minh học. Với ba chuyên luận: “Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam”, “Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh”, “Thế giới đổi thay, tư tưởng Hồ Chí Minh còn sống mãi”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong thời kỳ mới.

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực quân sự là mạch xuyên suốt chủ đạo trong quá trình hoạt động cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng vẫn luôn nhắc nhở chúng ta điều có ý nghĩa quyết định trong việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là phải làm theo và làm đúng tư tưởng của Người.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh - Người Anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã có công lớn xây dựng một đội quân hùng mạnh, góp phần quyết định cùng toàn dân đánh thắng hai đế quốc là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược

Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng và trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đảm nhiệm trọng trách lớn lao khi tuổi đời còn khá trẻ (37 tuổi). Với 30 năm là Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân ủy Trung ương, Đồng chí luôn tỏ rõ là nhà quân sự xuất chúng, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; được cán bộ, chiến sĩ Quân đội yêu mến, kính trọng, suy tôn là “Người anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng có công lao, đóng góp to lớn trong xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam hùng

manh, chính quy, tinh nhuệ, ngày càng hiện đại. Từ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên chỉ với 34 chiến sĩ và vài chục khẩu súng trường, súng kíp thô sơ, rồi từng bước lớn lên thành những trung đoàn, đại đoàn thiện chiến, kiên cường chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu” là minh chứng sinh động về sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội ta dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, Bác Hồ kính yêu và sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Lần đầu tiên trên thế giới, quân đội của một nước thuộc địa nhỏ ở châu Á đã đánh bại quân đội của một cường quốc châu Âu.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị là người đứng đầu Quân đội, cùng với Bộ Chính trị hoạch định những quyết sách chiến lược. Đại tướng là người sớm có kiến nghị và có nhiều công lao trong việc khẩn trương xây dựng Quân đội Nhân dân tiến lên chính quy, hiện đại, xây dựng các Quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân, Binh chủng Đặc công, xây dựng đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên bộ và đường Hồ Chí Minh trên biển chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và tiến thẳng đến dinh lũy của kẻ địch vào ngày toàn thắng. Đặc biệt, gần cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất ra việc khẩn trương thành lập các quân đoàn chủ lực (Quân đoàn 1, 2, 3 và 4) để nhân sức mạnh tổng hợp của các sư đoàn, đáp ứng yêu cầu tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng, thực hiện những trận đánh tiêu diệt lớn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã chứng minh đề xuất trên của đồng chí Tổng Tư lệnh là sáng tạo và chính xác, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn chiến trường, đáp ứng nhạy bén yêu cầu của sự phát triển quân đội và quy luật phát triển của chiến tranh vào thời điểm đó.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - một thiên tài quân sự, đã cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những chiến công hiển hách

Trong tất cả những bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; dưới ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần làm nên những chiến thắng vĩ đại, tác động mạnh mẽ vào dòng chảy lịch sử dân tộc; trở thành vị tướng huyền thoại, thiên tài quân sự thời đại... và nhận được sự ngưỡng mộ, kính trọng của nhiều nguyên thủ quốc gia, chính khách, học giả, nhà sử học, nhà báo, nhà văn và đông đảo Nhân dân thế giới.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là chuyên gia lỗi lạc hàng đầu về đường lối chiến tranh Nhân dân của phong trào giải phóng dân tộc trong nước và trên thế giới. Đại tướng là nhà chỉ huy quân sự có tài thao lược kiệt xuất, bậc thầy về chiến lược, chiến thuật quân sự. Đại tướng là vị tướng tài ba, người cầm quân rất cẩn trọng

trong so sánh tương quan lực lượng đôi bên, luôn chủ động bắt buộc đối phương bị động thay đổi thế cờ, đánh theo cách đánh của ta, vì thế mà phá sớm về chiến thuật, chiến dịch, chiến lược, dẫn đến thất bại hoàn toàn của địch. Trong các chiến dịch lớn có tính chất quyết định, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn thể hiện sự quyết đoán, sắc bén và có tư duy quân sự, chiến thuật, tài chỉ huy đặc biệt.

Những kiến thức và tài năng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều do tự học từ lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam và lịch sử quân sự thế giới; tự rèn luyện, tự đúc rút kinh nghiệm qua thực tế chiến đấu của Quân đội ta mà nên. Chính điều ấy đã làm nên sự khác biệt của Đại tướng, khiến thế giới khâm phục, suy tôn Võ Nguyên Giáp là danh tướng, một trong những thống soái kiệt xuất nhất trong lịch sử nhân loại... là một trong số ít những người có khả năng làm thay đổi dòng chảy lịch sử.

4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người có công lao to lớn góp phần vào việc hình thành và phát triển học thuyết quân sự - đường lối chiến tranh Nhân dân độc đáo của Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

Không chỉ là một thiên tài quân sự, trực tiếp tổ chức, kiến tạo những trận đánh lớn, đánh bại những danh tướng hàng đầu của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có công lao đóng góp to lớn trong việc hình thành, phát triển học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, đó là đường lối chiến tranh Nhân dân, lấy chính nghĩa thắng bạo tàn. Học thuyết kế thừa và phát huy những bài học giá trị lịch sử của cha ông chống giặc ngoại xâm trong thời đại mới.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người đã tiến hành đường lối chiến tranh Nhân dân hết sức độc đáo, sáng tạo, sinh động và đầy hiệu quả. Đồng chí hết sức coi trọng việc xây dựng tổ chức đảng “trong sạch, vững mạnh” trong các lực lượng vũ trang, đặc biệt quan tâm, chăm lo xây dựng bản lĩnh chính trị, bản lĩnh chiến đấu, chiến thuật quân sự, khả năng tác chiến; giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" trong cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam.

5. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nhà văn hóa lớn, có những đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực giáo dục, báo chí, ngoại giao, lịch sử... và phong trào cách mạng thế giới

Không chỉ tỏa sáng rực rỡ trong lĩnh vực quân sự, Đại tướng còn là một trong những nhà văn hóa lớn của Việt Nam. Đại tướng đã dành nhiều tâm sức cho việc viết hồi ký và lịch sử. Đồng chí Võ Nguyên Giáp không chỉ là một Đại tướng lừng lẫy của Quân đội Nhân dân Việt Nam mà trong các lĩnh vực khác, như giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, báo chí, ngoại giao, văn hóa, lịch sử..., Đồng chí đều có nhiều đóng góp quan trọng, thực sự là con người tài - đức vẹn tròn, văn - võ song toàn.

Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có nhiều đóng góp cho việc phát triển khoa học - kỹ thuật của đất nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một nhà báo chính luận sắc sảo từ khi còn rất trẻ. Trên lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà tổng kết lịch sử hàng đầu của nền sử học đương đại Việt Nam. Trên lĩnh vực ngoại giao, Đồng chí cũng có những đóng góp rất quan trọng.

6. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nhà lãnh đạo mẫu mực về đạo đức cách mạng, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Nhân dân, Quân đội và bạn bè quốc tế

Hơn 80 mười năm hoạt động cách mạng [5], cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta và Quân

đội ta. Ở Đại tướng luôn sáng ngời những phẩm chất nhân cách của nhà văn hóa lớn, một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; đặc biệt là 6 đức tính cần phải có của các vị tướng do Bác Hồ chỉ ra “Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung” luôn được Đại tướng Võ Nguyên Giáp thực hiện đầy đủ, trọn vẹn.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn ghi nhớ, noi gương và thực hành lời căn dặn của Lãnh tụ Hồ Chí Minh: Làm cách mạng là phải “Dĩ công vi thượng” (tức là phải đặt lợi ích chung lên trên hết), “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”... coi đó làm phương châm sống và phấn đấu trong suốt cuộc đời. Đại tướng không chỉ thể hiện rõ tư duy độc lập, sáng tạo của một nhà lãnh đạo ở tầm chiến lược mà còn là người tổ chức, hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, mẫu mực; phong cách làm việc khoa học, nguyên tắc nhưng hết sức linh hoạt; luôn đề cao vai trò của tập thể, phục tùng tổ chức; luôn coi trọng thực tiễn, chịu khó học tập, lắng nghe ý kiến hay của quần chúng, của các chuyên gia, nhà khoa học...; luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng Nhân dân, liên hệ và gắn bó mật thiết với Nhân dân; phấn đấu không mệt mỏi xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đem hết trí tuệ, sức lực để hoàn thành tốt mọi công việc của Đảng, Nhân dân và Quân đội giao phó.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp được Nhân dân hết lòng kính trọng, suy tôn là vị “Đại tướng của Nhân dân”. Cán bộ, chiến sĩ Quân đội mến phục, suy tôn là “Người anh Cả” duy nhất của Quân đội ta, xứng đáng là “Chính ủy của các Chính ủy, Tư lệnh của các Tư lệnh, Tướng của các Tướng”, “Tổng Tư lệnh biết quý từng giọt máu mỗi chiến binh”. Thế giới cũng rất nể phục nhân cách, đức độ của Đại tướng, tôn vinh Đại tướng là Anh hùng dân tộc của Nhân dân Việt Nam.

Với 103 tuổi đời, hơn 70 tuổi Đảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những cống hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước kính trọng, yêu quý, học tập và noi theo. Hình ảnh và những cống hiến của Đồng chí cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc luôn sống mãi với non sông, đất nước, sống mãi trong lòng Nhân dân và bạn bè quốc tế. Trong lời điệu trong Lễ quốc tang của Đại tướng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao công lao to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội ta suy tôn đồng chí là anh Cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Con người, nhân cách và những cống hiến to lớn của đồng chí in đậm trong lòng Nhân dân, là vị tướng của Nhân dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc”.



Học tập và noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành, gần bó mật thiết với Nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức thi đua đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

III. Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8)

Đồng chí Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 trong một gia đình nông dân khá giả tại Cù lao Ông Hổ, làng Mỹ Hoà Hưng, Tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Năm 1906, sau khi học xong bậc sơ học ở trường tiểu học Long Xuyên, Tôn Đức Thắng rời quê lên Sài Gòn và đến với giai cấp công nhân đang trong quá trình hình thành. Truyền thống quật cường của quê hương đất nước và cuộc sống giai cấp công nhân đã sớm rèn luyện nhiệt tình yêu nước trong Tôn Đức Thắng. Từ đây, Tôn Đức Thắng đã hòa nhập trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp.

Tại Sài Gòn, Tôn Đức Thắng học việc và làm thợ ở nhiều nơi. Năm 1912, tổ chức cuộc bãi khóa của học sinh trường Cơ khí Á Châu (còn gọi là trường Bá Nghệ- nay là trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng) đòi thực hành quy chế của

trường, chống đánh đập học sinh, phong trào này đã được công nhân Ba Son hưởng ứng.

Năm 1915 – 1917, học thợ máy ở trường Bá Nghệ, nhưng chưa học xong đã bị động viên sang Pháp làm lính thợ phục vụ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Tôn Đức Thắng làm việc trên chiến hạm France, xưởng Arsenal, quân cảng Toulon.

Năm 1919, Tôn Đức Thắng bị điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tiến công Xêvaxtôpôn trên bờ Hắc Hải trấn áp nước Nga Xô Viết mới ra đời. Tôn Đức Thắng đã cùng các bạn lính thợ tham gia phản chiến bằng hành động kéo lá cờ đỏ lên cột cờ chiến hạm.

Năm 1920, sau cuộc binh biến, Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp. Trở về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng vận động những người có cùng chí hướng thành lập Công hội bí mật. Dưới sự lãnh đạo của Công hội mà đồng chí Tôn Đức Thắng là Hội Trưởng phong trào công nhân Sài Gòn- Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân ở Ba Son, tháng 8 năm 1925.

Năm 1926, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên- tổ chức tiền thân của Đảng. Năm 1927, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Thành bộ Sài Gòn- Chợ Lớn và Kỳ bộ Nam Kỳ.

Cuối năm 1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt trong vụ án Bac-bi-ê. Tòa án thực dân Pháp kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí trở về đất liền trong lúc thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đồng chí bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới của đồng bào Nam Bộ và nhân dân cả nước.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên đồng chí được nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1947, đồng chí được cử làm Tổng thanh tra của Chính phủ và quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, đồng chí được bầu làm Trưởng Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương.

Năm 1950, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

Năm 1951, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Được cử làm Phó trưởng Ban Dân vận- Mặt trận Trung ương.

Năm 1955, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 7, được bầu là Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ Hòa bình thế giới của Việt Nam và được Đại hội Hòa bình thế giới bầu làm Ủy viên Hòa bình thế giới. Ngày 20/9, kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa I bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

Năm 1960, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II, đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1969, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tại kỳ họp đặc biệt Quốc hội khóa III, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI- Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phong trào công sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự được nhận Huân chương sao vàng- Huân chương cao quý của nước Việt Nam, Huân chương Lênin của nước Nga Xô Viết, Huân chương Soukhe- Bator của nước Mông Cổ và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đồng chí Tôn Đức Thắng, hiến dâng cả đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc và cho lý tưởng công sản chủ nghĩa, đồng chí là một hình ảnh trong sáng của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: Suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”.

Do tuổi cao, sức yếu sau một thời gian bệnh nặng Người qua đời vào ngày 30/3/1980 tại Hà Nội, an táng tại nghĩa trang Mai Dịch.

(baotangtonducthang.com)

II. HOẠT ĐỘNG ĐOÀN – HỘI – ĐỘI



BTV Tỉnh đoàn - Đoàn TN Bộ công thương trao tặng 2 Công trình thắp sáng đường quê cho Huyện đoàn Hưng Hà và Vũ Thư trị giá 130.000.000 đồng





Đoàn thanh niên - Hội LHTN Việt Nam tỉnh tổ chức Ngày hoạt động cao điểm Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023. Tại chương trình, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã tặng 01 Công trình Thắp sáng đường quê xây dựng nông thôn mới trị giá 80 triệu đồng cho huyện đoàn Hưng Hà; 01 công trình Thắp sáng đường quê trị giá 30 triệu đồng cho thôn Hưng Đạo 2, xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ và 05 thùng rác bảo vệ môi trường trị giá 2 triệu đồng cho thôn Ngọc Chi, xã Quỳnh Bảo huyện Quỳnh Phụ.



Ban Thường vụ Tỉnh đoàn - Ban Thư ký Hội LHTN Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu nhi 06 tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm



Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh – Tỉnh đoàn Thái Bình- UBMTTQ Việt Nam huyện - Huyện đoàn Kiến Xương chỉ đạo tổ chức khánh thành và bàn giao Nhà Đại đoàn kết cho gia đình ông Phan Văn Thống - thôn Hưng Đạo, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.



Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của Nhà Văn hóa Thiếu nhi tỉnh, được sự nhất trí của Ban thường vụ Tỉnh đoàn, Thường trực Hội đồng Đội tỉnh, Nhà Văn hóa Thiếu nhi tỉnh tổ chức lớp dạy bơi miễn phí dành cho các em thiếu nhi Làng trẻ em SOS hè 2023



Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt 2 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 cho cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên



Chương trình Giao lưu Đoàn thanh niên với du học sinh nước ngoài tại Thái Bình; Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập Quốc tế cho đoàn viên



Hội nghị tuyên truyền về môi trường, tuyên truyền chính sách pháp luật về công tác dân số và tác hại của thuốc lá năm 2023



Viettel Thái Bình phối hợp với Tỉnh đoàn Thái Bình tổ chức khánh thành “Ngôi nhà 100 đồng” tặng bà Nguyễn Thị Mai, cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở thôn Canh Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà.



Thái Bình: Ra quân đồng loạt hưởng ứng Ngày cao điểm chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và “Ngày Chủ nhật xanh” toàn quốc lần thứ III và chiến dịch “Mùa hè xanh” năm 2023



Khai mạc Giải bóng đá giao hữu thanh niên cup bia Saigon 2023



Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Sabeco bàn giao 2 dự án cộng đồng giai đoạn 1 tại Đông Hưng, Thái Bình.